TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Z
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 129/2024/HS-ST
Ngày: 21-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Z, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kiên Hiển
2. Bà Lê Thị Xuân Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 143/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

D.V.C, sinh năm 2002 tại tỉnh Tây Ninh; HKTT: Tổ M, ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở: số H đường S, Phường M, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà D.T.L; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2024.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:* Anh N.N.M, sinh năm 2002
HKTT: Ấp 3, xã Phước Đông, huyện Đ, tỉnh Long An.
Địa chỉ: số H đường S, Phường M, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 17/6/2024, D.V.C đang lau dọn tại phòng trọ số số H đường S, Phường M, Quận Z thì vô tình làm rơi 01 balo màu đen của bạn cùng phòng là anh N.N.M xuống nền nhà. Lúc này, C thấy một phần dây kéo balo bị hở

ra, bên trong balo có 04 cọc tiền, trong đó có 03 cọc tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 cọc tiền mệnh giá 500.000 đồng *(tổng trị giá 116.000.000 đồng)* nên C nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trên. C đã đi ra hành lang trước phòng trọ, lấy 01 hộp đựng bằng giấy bên trong có 01 áo mưa màu vàng đem vào phòng trọ, sau đó lấy áo mưa gói 04 cọc tiền lại rồi bỏ vào hộp giấy và cất hộp giấy trên vào ngăn thứ 02 bên trái từ dưới lên của tủ quần áo rồi đi làm. Đến khoảng 05 giờ ngày 18/6/2024, do lo sợ anh M phát hiện nên C đem hộp giấy đựng tiền cất giấu ở kệ để giày ở hành lang phía trước phòng rồi tiếp tục đi ngủ. Đến khoảng 07 giờ ngày 19/6/2024, anh M phát hiện balo của mình bị lục lọi và bị mất trộm số tiền 116.000.000 đồng nên đến Công an Phường 12, Quận Z trình báo vụ việc.

Quá trình kiểm tra chỗ ở của D.V.C và anh N.N.M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Z phát hiện và thu giữ 01 hộp giấy dạng hình khối chữ nhật có kích thước 30x20x10cm đã qua sử dụng, bên trong có chứa 01 chiếc áo mưa màu vàng được cuộn tròn, bên trong áo mưa có 04 cọc tiền tổng cộng 116.000.000 đồng, trong đó có 01 cọc tiền trị giá 56.000.000 đồng gồm 112 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500.000 đồng; 03 cọc tiền, mỗi cọc trị giá 20.000.000 đồng gồm 100 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 200.000 đồng.

Tại Cơ Quan cảnh sát điều tra Công an Quận Z, D.V.C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. C khai, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một mình.

Về trách nhiệm dân sự: Anh N.N.M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 136/CT-VKS-QZ ngày 02/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân Quận Z đã truy tố bị cáo D.V.C về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay,

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng bị cáo xin được hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Z giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận Z, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận Z, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đầy đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 15 giờ ngày 17/6/2024, tại phòng trọ số số H đường S, Phường M, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh lợi dụng lúc bị hại N.N.M sơ hở trong việc quản lý tài sản, D.V.C đã lén lút chiếm đoạt 116.000.000 đồng tiền mặt của anh N.N.M là bị cáo đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo D.V.C là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nên biết rõ mọi hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì tham lam muốn có tiền tiêu xài mà lười lao động nên bị cáo đã bất chấp cố tình thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý cao, sau khi chiếm đoạt tài sản, bị cáo liên tục thay đổi vị trí cất giấu tài sản nhằm quyết tâm chiếm đoạt tài sản của bị hại.

[4] Hành vi mà bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, khi lượng hình cần có mức án nghiêm khắc mới đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại nên thiệt hại chưa xảy ra. Vì vậy, khi lượng hình cần áp dụng điểm h - s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 balo màu đen, mặt trước có ghi chữ MCM, tình trạng đã qua sử dụng là tài sản thu giữ của bị hại, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 hộp giấy hình chữ nhật, có kích thước DxRxC (30x20x10) cm, 01 áo mưa màu vàng thu giữ của bị cáo, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về yêu cầu dân sự: Anh N.N.M đã nhận lại tài sản và không có bất cứ yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo D.V.C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm h-s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo D.V.C 02 *(hai)* năm 06 *(sáu)* tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/6/2024.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 balo màu đen, mặt trước có ghi chữ MCM;
- Tịch thu tiêu 01 hộp giấy hình chữ nhật, có kích thước DxRxC (30x20x10) cm; 01 áo mưa màu vàng.

(Tài sản tịch thu tiêu hủy được ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 1069/LNK – ĐTTH ngày 30/8/2024 của Công an Quận Z)

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí: Buộc bị cáo D.V.C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKS ND Quận Z;
- TAND TP.HCM ;
- Chi cục THADS Quận Z;
- Công an Quận Z;
- PC53-CATP.HCM
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Sơn